

Số: **76/QĐ-STP**

Tuyên Quang, ngày **24** tháng **4** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua
theo chuyên đề năm 2019**

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của UBND tỉnh);

Căn cứ Quyết định số 891/QĐ-BTP ngày 16/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua theo chuyên đề đối với các cơ quan tư pháp địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát động phong trào thi đua chuyên đề: “Ngành tư pháp tỉnh Tuyên Quang thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bứt phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở; Chánh Thanh tra Sở, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố; công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp và Phòng Tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Vụ Thi đua khen thưởng- Bộ Tư pháp;
- TT.Thi đua khối Nội chính tỉnh;
- Trưởng khu vực TĐ các tỉnh MNPB;
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Như Điều 2 (thực hiện);
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.Gi.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

KẾ HOẠCH

**Phát động phong trào thi đua chuyên đề: “Ngành tư pháp tỉnh
Tuyên Quang thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết,
hành động, sáng tạo, bất phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi
nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019”**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **76/QĐ-STP** ngày **24/4/2019**
của Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm, kỷ cương của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành tư pháp tỉnh Tuyên Quang từ tỉnh đến cơ sở nhằm tạo động lực và sức mạnh tổng hợp đẩy mạnh tiến độ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu kế hoạch công tác tư pháp năm 2019, trọng tâm là công tác tư pháp đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Củng cố, tăng cường sự đoàn kết, hợp tác, phối hợp, trao đổi, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và trong ngành.

Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực công tác một cách thực chất, làm nòng cốt và tạo sự lan tỏa trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

Phong trào thi đua phải được triển khai thực hiện cụ thể, thực chất, hiệu quả; các nhiệm vụ được xác định có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với đặc thù, đặc điểm của cơ quan, đơn vị; kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện phong trào thi đua thường xuyên với phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ, Ngành, địa phương và cơ quan, đơn vị phát động.

Đổi mới phương thức tổ chức, phải có trọng tâm, trọng điểm; nội dung thiết thực với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, tránh phô trương, hình thức, có cách làm hay, sáng tạo trong triển khai thực hiện phong trào thi đua.

Khen thưởng phải dựa trên cơ sở kết quả, thành tích thi đua; bảo đảm khen thưởng khách quan, chính xác, công khai, công bằng, kịp thời; quan tâm

khen thưởng hợp lý đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, trực tiếp lao động và cá nhân, tập thể từ yếu kém, phấn đấu trở thành điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

II. ĐỐI TƯỢNG THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thi đua

a) Tập thể: Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; Phòng Tư pháp các huyện, thành phố.

b) Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch, bao gồm cả công chức, viên chức đang trong thời gian tập sự, nhân viên hợp đồng không xác định thời hạn, nhân viên hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

2. Thời gian thực hiện

Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ ngày 01/01/2019 đến hết 31/10/2019 và ước tính đến 31/12/2019.

3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng

Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đối tượng được xét tặng theo mục 3 phần II Kế hoạch Phát động phong trào thi đua theo chuyên đề "*Cơ quan tư pháp địa phương thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019*" ban hành kèm theo Quyết định số 891/QĐ-BTP ngày 16/4/2019.

Phòng Tư pháp các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có hình thức khen thưởng theo Kế hoạch này cho phù hợp.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA NĂM 2019

Phong trào thi đua theo chuyên đề được phát động với chủ đề "*Ngành Tư pháp tỉnh Tuyên Quang thi đua siết chặt kỷ cương, tăng cường đoàn kết, hành động, sáng tạo, bút phá, hiệu quả thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao năm 2019*" tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Công tác xây dựng, thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh năm 2019. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng pháp luật; chú trọng việc xây dựng, ban hành kịp thời các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh và theo phân công, phân cấp của Trung ương. Thực hiện việc đánh giá Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và định hướng đến năm 2020 và tình hình triển khai thực hiện Hiến pháp

năm 2013 theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp. Chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính đồng bộ, khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, cân trọng trước những vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm, ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội của địa phương; kiểm soát chặt chẽ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính; tham mưu đề phản ứng chính sách, pháp luật kịp thời, chính xác các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật, chú trọng công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật gắn với thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp; đề xuất và thực hiện các giải pháp giảm thiểu tình trạng ban hành văn bản trái pháp luật.

- Tham mưu UBND cùng cấp thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mình ngay khi có căn cứ rà soát để kịp thời xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực và không còn phù hợp theo quy định; triển khai thực hiện đúng thời hạn và hiệu quả nhiệm vụ công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ thứ hai 2014-2018.

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng Cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ này tại cấp huyện, cấp xã).

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo phương châm “*đổi mới, thiết thực; kịp thời, bền vững*”.

3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tiếp cận pháp luật

Tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản

hướng dẫn thi hành, các quy định về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2019, tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Kết luận số 04-KL/TW ngày 19/4/2011 của BCH Trung ương Đảng về thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; nhân rộng các mô hình, cách làm mới có hiệu quả, cụ thể như sau:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2019; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.

Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, qua đó tạo chuyển biến trong nhận thức và ý nghĩa tuân thủ, chấp hành pháp luật, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021 và đánh giá 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003.

- Tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với thực tiễn địa phương; củng cố, kiện toàn mạng lưới Tổ hòa giải và đội ngũ hòa giải viên; phát huy vai trò của hòa giải ở cơ sở trong giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn, xung đột tại cộng đồng dân cư; có giải pháp hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 619/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn tiếp cận pháp luật, Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, trong đó tập trung vào những lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, đưa các lĩnh vực công tác tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, cụ thể:

- Triển khai Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc gắn với việc tổ chức thực hiện “Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013-2020” theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp; thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động

quốc gia về đăng ký, thông kê hộ tịch giai đoạn 2017-2021.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Quốc tịch, kịp thời đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thi hành Luật Quốc tịch.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong công tác này, chủ động đề xuất các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật.

5. Công tác hỗ trợ tư pháp

Nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tăng cường quản lý nhà nước kết hợp với phát huy vai trò của Hội Công chứng viên, bảo đảm hoạt động của tổ chức này được nền nếp, tuân thủ pháp luật. Xây dựng các tổ chức tự chủ làm đầu tàu về chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản. Nâng cao hiệu quả công tác giám định tư pháp, đặc biệt là hoạt động giám định tư pháp phục vụ các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự. Thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề, giải quyết dứt điểm khiếu nại, tố cáo tại địa phương trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.

6. Công tác trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý, áp dụng hiệu quả các văn bản hướng dẫn thi hành bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả.

Thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 – 2025, trong đó tập trung vào vụ việc trợ giúp pháp lý, nâng cao chất lượng dịch vụ trợ giúp pháp lý, nâng cao năng lực của đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý. Chs trọng việc hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động trợ giúp pháp lý.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ vụ việc tham gia tố

tụng có tính chất phức tạp, điển hình.

Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, nhất là công tác phối hợp trợ giúp pháp lý.

7. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

- Thực hiện nghiêm túc Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thanh việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; kiểm tra việc xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực thuế hoặc kiểm tra các vụ việc xử lý vi phạm hành chính mà báo chí, dư luận phản ánh.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh Thực hiện “Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn 2018 – 2022” được phê duyệt tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 26/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục chú trọng công tác theo dõi thi hành pháp luật, tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận và các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành (*lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động*) và lĩnh vực trọng tâm của ngành Tư pháp năm 2019 (*về hoà giải ở cơ sở và kiểm tra VBQPPL*).

Tiếp tục tăng cường tập huấn chuyên sâu công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật.

Có ý kiến đối với các vụ việc về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật phát sinh trên thực tế có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Thực hiện rà soát văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật địa phương mình, kịp thời phát sinh những vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới.

8. Công tác bồi thường nhà nước

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: Kịp thời tham mưu UBND tỉnh tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác bồi thường nhà nước theo kế hoạch; thực hiện việc kiểm tra (định kỳ, đột xuất) công tác bồi thường nhà nước thuộc phạm vi quản lý hoặc lồng ghép kiểm tra công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động kiểm tra công tác tư

pháp; thực hiện theo dõi, đôn đốc việc giải quyết yêu cầu bồi thường, chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả theo quy định của pháp luật; tham gia quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường khi có vụ việc phát sinh. Tăng cường phối hợp giữa các ngành tư pháp, toà án, kiểm sát, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, ngành liên quan và các địa phương trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường, trong đó chú trọng phối hợp để tập trung giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài đã thụ lý theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2009 hoặc thống nhất nội dung trả lời đối với các đơn, thư kéo dài có liên quan đến yêu cầu bồi thường.

9. Công tác nuôi con nuôi

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ *Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 19/2011/ND-CP ngày 21/3/2011 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi*; tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới; Quy chế phối hợp về giải quyết việc nuôi con nuôi và các chỉ đạo của cấp trên về công tác nuôi con nuôi. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về nuôi con nuôi theo quy định của Luật Nuôi con nuôi; nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi, tạo chuyển biến tích cực đối với công tác này. Tăng cường hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi (trong nước và quốc tế) và coi đây là giải pháp hữu hiệu, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

10. Cải cách hành chính trong lĩnh vực tư pháp; ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2016-2020 và năm 2019; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Thực hiện đánh giá thủ tục hành chính trong các dự thảo VBQPPL; kiểm soát thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Tư pháp ở địa phương, chú trọng rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính; triển khai thực thi các phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính theo chỉ đạo.

- Đẩy mạnh các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin theo yêu cầu xây dựng Chính phủ điện tử; tiếp tục duy trì có hiệu quả phần mềm *Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành*, các phần mềm quản lý chuyên ngành trong các lĩnh vực hộ tịch, lý lịch tư pháp, quốc tịch, công chứng.v.v. Thực hiện cơ chế

một cửa, một cửa liên thông. Duy trì hoạt động cung cấp dịch vụ hành chính công mức độ 3 và 4 các thủ tục hành chính thuộc trách nhiệm giải quyết của Sở Tư pháp theo Quyết định số 486/QĐ-TTg, Quyết định số 877/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên Hệ thống một cửa điện tử và Kế hoạch đề ra. Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp. Chú trọng phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống công nghệ thông tin của Ngành.

Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, đảm bảo cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; cập nhật chính xác, đầy đủ văn bản mới, thực hiện rà soát cập nhật bổ sung văn bản còn thiếu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

- Tiếp tục phát huy vai trò của hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý và phòng ngừa vi phạm trong các lĩnh vực quản lý của ngành Tư pháp; chú trọng công tác thanh tra chuyên ngành trong công tác hỗ trợ tư pháp, hộ tịch, chứng thực. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc tuân thủ triệt để các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tập trung giải quyết đảm bảo đúng thời hạn, có chất lượng 100% vụ việc khiếu nại, tố cáo phát sinh trong năm. Chủ trì hoặc phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo kéo dài, phức tạp theo chỉ đạo của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành nghiêm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định; công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

12. Công tác lý lịch tư pháp

- Tiếp tục thực hiện Luật lý lịch tư pháp và văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lý lịch tư pháp, đảm bảo các văn bản và ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực lý lịch tư pháp được triển khai thực hiện đúng thời hạn; tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục lý lịch tư pháp; đẩy mạnh việc xây dựng Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp; xử lý kịp thời các thông tin lý lịch tư pháp; tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân thực hiện việc nộp hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến, gửi và nhận trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tra cứu, xác minh, trao đổi, cung cấp thông tin LLTP, tháo

gỡ những vướng mắc, chậm trễ trong việc xác minh thông tin xóa án tích nhằm đẩy nhanh tiến độ cấp Phiếu lý lịch tư pháp phục vụ yêu cầu của người dân. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu cấp Phiếu LLTP số 2.

Thực hiện sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển lý lịch tư pháp đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Công tác tổ chức, xây dựng ngành

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của cơ quan tư pháp từ tỉnh đến cơ sở, tập trung: Kiện toàn tỉnh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp; kiện toàn Phòng Tư pháp cấp huyện; đảm bảo số lượng, chất lượng Công chức Tư pháp – Hộ tịch theo Luật Hộ tịch, Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 *Quy định số lượng và bố trí cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*, Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND, ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh về ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Duy trì tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo đúng Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tư pháp, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình cụ thể để sắp xếp, bố trí, ổn định đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, pháp chế, bảo đảm đủ về số lượng, có trình độ, chất lượng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công việc, yêu cầu khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, hướng đến giải quyết căn bản mâu thuẫn giữa khối lượng công việc và số lượng biên chế giao. Đẩy mạnh thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác các chức danh theo quy định. Thực hiện biệt phái công chức, viên chức trong đơn vị để tập trung thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 12/4/2017 Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ công chức Sở Tư pháp, công chức Phòng Tư pháp, Công chức Tư pháp- Hộ tịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2018 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2019.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tổ chức thực hiện Kế hoạch này;

quán triệt, triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình.

2. Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Sở theo quy định.



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược